

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/HS-ST
Ngày 13-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Huyền

Bà Bùi Thị Bắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Liên, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026, tại Trường Trung học phổ thông V1, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai, lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Bé Văn Đ, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1977; tại xã H, tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số: 020077001667; cấp ngày: 22/4/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 1/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Bé Văn H, sinh năm 1948, con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1948 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; con: có 06 người con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật lần nào.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/11/2025 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nông Thị T1, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Anh Dương Văn T2, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn L, xã H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 23/6/2025, Dương Văn T2 (sinh năm 1986), Dương Văn T3 (sinh năm 1980), Dương Văn G (sinh năm 1952), cùng trú tại thôn L, xã H, tỉnh Lạng Sơn; Bé Văn Đ (sinh năm 1977), Bé Văn H (sinh năm 1948, bố của Bé Văn Đ), Bé Văn S (sinh năm 1973, Bé Văn N (sinh năm 1975), cùng trú tại thôn L, xã H, tỉnh Lạng Sơn tổ chức ăn cơm, uống rượu tại nhà Bé Văn Đ và không xảy ra mâu thuẫn, xích mích.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày mọi người ra về, Bé Văn Đ đi ra khỏi nhà, Dương Văn T2 đi theo rồi một mình đi sang nhà ông Bé Văn H (Bố đẻ của Bé Văn Đ) cách nhà Bé Văn Đ khoảng 15m, Dương Văn T2 gọi cửa nhưng không ai trả lời nên dùng chân đạp vào ván cạnh cửa chính của nhà ông Bé Văn H, làm gãy, bung 03 miếng ván. Bé Văn Đ nhìn thấy, do bức tức nên đi vào bếp nhà Bé Văn Đ lấy 01 con dao (*tổng chiều dài 33,3cm, đầu tù, có 01 lưỡi sắc dài 20,7cm, bản rộng 5,2cm, cán gỗ hình trụ tròn dài 12,7cm, đường kính 03cm*) chạy sang nhà ông Bé Văn H. Khi Bé Văn Đ đến nơi thấy Dương Văn T2 ở trong nhà, lưng hướng ra cửa, tay phải Bé Văn Đ cầm dao, quay phần sống dao (phần không có lưỡi sắc) đập một phát về hướng lưng của Dương Văn T2 nhưng không trúng, Bé Văn Đ quay phần lưỡi dao tiếp tục chém một phát từ trên xuống dưới, cùng lúc đó Dương Văn T2 quay đầu lại, lưỡi dao trúng vào vùng trán đỉnh trái của Dương Văn T2, làm Dương Văn T2 bị thương chảy máu và ngã gục xuống sàn nhà. Sau đó Dương Văn Đ1 đến Công an xã H khai báo sự việc, còn Dương Văn T2 được đưa đến Trạm y tế xử lý vết thương.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 08/25/KLTTCT-TTPY ngày 10/7/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: “*Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Văn T2 tại thời điểm giám định là: 01% (Một phần trăm), cơ chế hình thành thương tích do vật sắc gây nên*”.

Tại bản kết luận giám định số 533/KL-KLHS ngày 17/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Con dao Bé Văn Đ sử dụng chém gây thương tích cho Dương Văn T2 là dao sắc, thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C. Con dao Bé Văn Đ sử dụng vào mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật là vũ khí quân dụng.

Đối với hành vi Bé Văn Đ sử dụng dao chém gây thương tích cho Dương Văn T2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 07/9/2025, bị hại rút yêu cầu khởi tố. Cơ quan điều tra ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án, bị can theo quy định. Ngày 07/10/2025, Công an xã H, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền 6.500.000 đồng đối với Bé Văn Đ về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Ngày 14/10/2025, Bé Văn Đ đã nộp tiền phạt theo quy định.

Đối với hành vi Dương Văn T2 đập gãy, bung 03 miếng ván nhà ông Bé Văn H: Ngày 07/10/2025, Công an xã H, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Dương Văn T2 số tiền 4.000.000 đồng về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân”, ngày 14/10/2025 Dương Văn T2 đã nộp tiền phạt theo quy định.

Về bồi thường dân sự: Ngày 06/9/2025, Bé Văn Đ đã bồi thường cho Dương Văn T2 số tiền 6.000.000 đồng, hiện nay anh Dương Văn T2 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về tang vật vụ án: 01 (một) con dao có tổng chiều dài 33,3cm, đầu tù, có 01 lưỡi sắc dài 20,7cm, bản rộng 5,2cm, cán gỗ hình trụ tròn dài 12,7cm, đường kính 03cm.

Cáo trạng số: 53/CT-VKSLS-P2 ngày 27/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Bé Văn Đ về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bé Văn Đ phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Bé Văn Đ từ 15 (mười năm) tháng tù đền A (mười tám) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử: Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) con dao có tổng chiều dài 33,3cm, đầu tù, có 01 lưỡi sắc dài 20,7cm, bản rộng 5,2cm, cán gỗ hình trụ tròn dài 12,7cm, đường kính 03cm, vì là công cụ phạm tội.

Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình thuộc hộ cận nghèo, bị cáo đề nghị xin được miễn án phí, nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bé Văn Đ không có ý kiến tranh luận: Bị cáo nhất trí với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Tuy nhiên, đối với đề nghị về hình phạt thì đại diện Viện kiểm sát đưa ra là cao.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh mà bản Cáo trạng số 53/CT-VKSLS-P2 ngày 28/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố và Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Tuy nhiên, về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt cần căn cứ vào nguyên nhân, tính chất hành vi, đánh giá hoàn cảnh phạm tội của bị cáo; quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã xin lỗi, bồi thường thiệt hại về sức khỏe xong cho anh Dương Văn T2; bị cáo thành khẩn khai báo nên đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Bé Văn Đ là người có trình độ văn hóa thấp, là dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, hành vi phạm tội của bị cáo một phần cũng do nguyên nhân có yếu tố lỗi của anh Dương Văn T2, nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Bé Văn Đ là người có nhân thân tốt. Do đó, Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là 01 (một) năm tù để bị cáo có cơ hội sớm trở về hòa nhập với cộng đồng, sửa chữa lỗi lầm, hoàn thành trọng trách của người chồng, người cha trong gia đình.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, tài sản bị cáo hiện có là tài sản chung của hộ gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không tuyên hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Bé Văn Đ là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến tranh luận của đại diện Viện kiểm sát: Vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

Tại phần nói sau cùng: Bị cáo Bé Văn Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, đánh giá toàn diện tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 18 giờ 30 phút, ngày

23/6/2025 tại thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn L, xã H, tỉnh Lạng Sơn) do bức tức về hành vi của Dương Văn T2 đập gãy, bung 03 miếng ván nhà ông Bé Văn H (bố của Bé Văn Đ), nên Bé Văn Đ đã vào bếp lấy 01 con dao, tay phải cầm dao, quay phần sống dao đập 01 (một) phát về hướng lưng của Dương Văn T2, sau đó Bé Văn Đ quay phần lưỡi dao tiếp tục chém 01 (một) phát từ trên xuống dưới, trúng vào vùng trán đỉnh trái của Dương Văn T2 khiến Dương Văn T2 bị thương, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (Một phần trăm), cơ chế hình thành thương tích do vật sắc gây nên. Con dao Bé Văn Đ sử dụng chém gây thương tích cho Dương Văn T2 là dao sắc, thuộc Phụ lục 5 “*Danh mục dao có tính sát thương cao*” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C. Con dao Bé Văn Đ sử dụng vào mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật. Hành của bị cáo Bé Văn Đ đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Bé Văn Đ phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Bé Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe con người, đến trật tự, an toàn xã hội qua việc xâm phạm vào các quy định độc quyền của Nhà nước về chế tạo, quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng. Do vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Bé Văn Đ chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật lần nào.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bé Văn Đ quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Dương Văn T2, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo là dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp 1/12, sinh sống tại xã T, huyện B nay là xã H, tỉnh Lạng Sơn là xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Tại biên bản xác minh ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, bị cáo Bé Văn Đ có nghề nghiệp lao động tự do, gia đình thuộc hộ cận nghèo của xã, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho nguyên đơn dân sự anh Dương Văn T2 số tiền 6.000.000 đồng, hiện

nay anh Dương Văn T2 không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử: Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) con dao có tổng chiều dài 33,3cm, đầu tù, có 01 lưỡi sắc dài 20,7cm, bản rộng 5,2cm, cán gỗ hình trụ tròn dài 12,7cm, đường kính 03cm (đã niêm phong), vì là công cụ phạm tội (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/01/2026 giữa Cơ quan an ninh điều tra, Công an tỉnh L với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Lạng Sơn)

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các vấn đề khác đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên, đề nghị về hình phạt từ 15 (mười năm) tháng tù đến 18 (mười tám) đời với bị cáo Bế Văn Đ, Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo Bế Văn Đ2, thấy rằng mức đề nghị về hình phạt là quá nghiêm khắc.

[12] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt và các vấn đề khác đối với bị cáo Bế Văn Đ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo Bế Văn Đ bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, do bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và gia đình thuộc hộ cận nghèo, tại phiên tòa bị cáo đề nghị được miễn án phí, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử cho bị cáo Bế Văn Đ được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

[14] Bị cáo Bế Văn Đ, nguyên đơn dân sự anh Dương Văn T2 có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 304; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 106; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bé Văn Đ phạm tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bé Văn Đ 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường cho về sức khỏe cho nguyên đơn dân sự anh Dương Văn T2 số tiền 6.000.000 đồng, hiện nay anh Dương Văn T2 không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

4. Về vật chứng vụ án: Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) con dao có tổng chiều dài 33,3cm, đầu tù, có 01 lưỡi sắc dài 20,7cm, bản rộng 5,2cm, cán gỗ hình trụ tròn dài 12,7cm, đường kính 03cm (đã niêm phong), vì là công cụ phạm tội (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/01/2026 giữa Cơ quan an ninh điều tra, Công an tỉnh L với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Lạng Sơn).

5. Về án phí: Bị cáo Bé Văn Đ được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Bé Văn Đ có mặt, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự anh Dương Văn T2 vắng mặt, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 – Lạng Sơn;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lạng Sơn (PV06);
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn (PC04);
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam Bình Gia, Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 3 - Lạng Sơn;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Ngọc